TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 444/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 8, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Ông Phạm T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 8, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê N và ông Phạm T tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân và gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Lê N và ông Phạm T được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê N và ông Phạm T tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm A, sinh ngày 17/10/2013 cho ông Phạm T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ông Phạm T không yêu cầu bà Lê N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Mỹ Nhân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê N, ông Phạm T tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Lê N phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; ông Phạm T phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; bà Lê N tự nguyện nộp thay cho ông Phạm T 150.000 đồng, tổng cộng số tiền bà Lê N phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0030234 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Bà Lê N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C
- UBND phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến